

Số: /SNN&PTNT-VP

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

V/v báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 và Chỉ thị số 16/CTTTg ngày 04/5/2017.

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn nhận được Công văn số 1895/SKHCN-QLCN ngày 25/11/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ về đề nghị cung cấp thông tin phục vụ xây dựng báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017; căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo tình hình thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: nông nghiệp; lâm nghiệp; diêm nghiệp; thủy sản; thủy lợi; phát triển nông thôn; phòng, chống thiên tai; chất lượng an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; về các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Sở Nông nghiệp và PTNT gồm 05 phòng và 27 đơn vị trực thuộc (07 Chi cục thực hiện chức năng quản lý nhà nước; 01 Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng NTM; các đơn vị sự nghiệp gồm: 01 Ban quản lý Vườn Quốc gia, 3 BQL Khu Bảo tồn thiên nhiên, 08 Ban quản lý rừng phòng hộ, 02 Trung tâm, 01 Đoàn Quy hoạch, 03 Ban quản lý Cảng cá; 01 Ban quản lý Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và Phòng chống thiên tai).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Kết quả quán triệt, thực hiện Nghị quyết

Tất cả các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đã được phổ biến, quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày

03/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 178-KH/TU ngày 6/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Công văn số 3080/SNN&PTNT-VP ngày 12/10/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về triển khai thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh...

Trong công tác chỉ đạo, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, Sở đã chỉ đạo rà soát, xây dựng các chương trình, kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của ngành lồng ghép thực hiện nhiệm vụ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đồng thời đề xuất, tham mưu cơ quan quản lý cấp trên các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về các lĩnh vực của ngành trên địa bàn tỉnh phù hợp với xu thế phát triển cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

2. Kết quả thực hiện mục tiêu, quan điểm, phương hướng, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 50/NQ-CP

2.1. Hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và quá trình chuyển đổi số quốc gia

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật ban hành chính xác, đầy đủ. Từ đầu năm đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế chính sách như: Nghị quyết số 256/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh ban hành tiêu chí thôn thông minh và tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025 theo lĩnh vực nổi trội; Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu: Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh ban hành mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh ban hành mức thu tiền sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của

UBND tỉnh quy định mức thu, thời hạn nộp, quản lý và sử dụng kinh phí bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa...

Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành liên quan chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao và báo cáo kết quả thực hiện tại Công văn số 4869/SNN&PTNT-VP ngày 09/11/2022 về báo cáo kết quả tham mưu rà soát, lập danh mục văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 5013/SNN&PTNT-VP ngày 16/11/2022 về rà soát, lập danh mục và tự kiểm tra văn bản theo chuyên đề; Công văn số 4868/SNN&PTNT-VP ngày 09/11/2022 về rà soát, lập danh mục văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; Công văn số 5053/SNN&PTNT-VP ngày 18/11/2022 về rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực Thông tin và Truyền thông... và thực hiện đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Trên cơ sở chức, năng nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham gia góp ý đầy đủ, kịp thời vào dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật do Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị đề nghị tham gia ý kiến. Công tác kiểm tra, rà soát văn bản được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật ban hành chính xác, đầy đủ. Chú trọng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế theo hướng chuyên nghiệp và hiện đại, đáp ứng các yêu cầu công việc. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện chất lượng các quy định của pháp.

Đã thực hiện cắt giảm từ 30 - 50% thời gian giải quyết TTHC, đặc biệt là đối với các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; thực hiện xử lý hồ sơ, công việc hoàn toàn trên môi trường mạng. Khuyến khích các doanh nghiệp liên kết với bà con nông dân tham gia chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm, huy động các nguồn lực khác đầu tư, kết nối cho dự án khoa học công nghệ, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ cao vào trong nông nghiệp.

2.2. Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Sở đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-SNN&PTNT ngày 20/10/2021 về Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 44/KH-SNN&PTNT ngày 13/5/2022 về Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022; Kế hoạch số 49/KH-SNN&PTNT ngày 03/6/2022 về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định quy định quy trình tiếp nhận, xử lý, phát hành, quản lý văn bản điện tử trên Hệ

thống phần mềm quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở về thực hiện ký số văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; kịp thời phối hợp với Cục chứng thư số và Bảo mật thông tin - Ban cơ yếu Chính phủ đăng ký cấp cho Lãnh đạo Sở, cán bộ công chức các phòng Sở, trưởng, phó các phòng, chi cục và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở chứng thư số cá nhân, chứng thư số cơ quan.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, kết nối Internet băng thông rộng chất lượng cao nhằm đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng; ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan. Tiếp tục triển khai, sử dụng chữ ký số cá nhân trong giải quyết hồ sơ công việc vào hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan bảo đảm 100% văn bản được gửi, nhận trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên môi trường điện tử. 100% cán bộ công chức, viên chức của Sở đã được trang bị máy tính kết nối mạng internet phục vụ công việc. Tiếp tục phối hợp với Cục chứng thư số và Bảo mật thông tin - Ban cơ yếu Chính phủ đăng ký cấp cho Lãnh đạo Sở, cán bộ công chức các phòng Sở, trưởng, phó các phòng, chi cục và Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Sở chứng thư số cá nhân, chứng thư số cơ quan.

Tăng cường xử lý các hồ sơ các dịch vụ công mức độ 3, 4 và tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm tạo thuận lợi, giảm bớt thời gian giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

2.3. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 và Kế hoạch 210/KH-UBND ngày 11/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về ứng dụng các công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, phục vụ xây dựng kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025.

Ứng dụng công nghệ sinh học phân tử, công nghệ di truyền trong nghiên cứu chọn tạo, nhân giống, phục tráng giống cây trồng. Xây dựng hoàn chỉnh quy trình và ứng dụng trên diện tích 6.900 ha lúa sản xuất thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (tại các huyện Yên Định, Thiệu Hóa), 1.400 ha rau các loại. Trong đó tập trung vào ứng dụng công nghệ sinh học trong việc cung cấp dinh dưỡng, duy trì thiên địch, xử lý tàn dư thực vật trên đồng ruộng. Ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà màng để sản xuất rau, quả, hoa đến nay trên địa bàn tỉnh đạt trên 160 ha, trong đó diện tích ứng dụng công nghệ thủy canh 2.000m². Ngoài ra, sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh bước đầu đã có mô hình ứng dụng các công nghệ hiện đại vào các khâu của sản xuất như: ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS (Hệ thống thông tin địa lý) vào việc quản lý vùng trồng mía nguyên liệu tại Công ty CP mía đường Lam Sơn giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, và quản lý vùng trồng một cách chính xác; ứng dụng công nghệ máy bay không người lái trong phun thuốc bảo vệ thực vật cho cây trồng (mía, lúa) nâng cao hiệu quả sử

dụng, giảm công lao động, bảo vệ sức khỏe con người.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo quy trình VietGAP, ứng dụng công nghệ cao theo chuỗi giá trị, quy mô lớn, an toàn dịch bệnh. Ứng dụng hệ thống tự động hóa, bán tự động hóa và cơ giới hóa trong chăn nuôi công nghiệp với năng suất cao, tiết kiệm năng lượng, kết cấu bền vững và công nghệ tiên tiến. Tỷ lệ trang trại chăn nuôi lợn áp dụng quy trình VietGAP, an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh đạt 75%; tỷ lệ trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ tự động hóa, bán tự động và cơ giới hóa: trang trại lợn, gà đạt 60%; trang trại bò sữa đạt 100%. Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa trong sản xuất như: 06 dự án chăn nuôi lợn, gà và vịt công nghệ cao (trong đó: 03 dự án chăn nuôi lợn, 02 dự án chăn nuôi gà, 01 dự án chăn nuôi vịt giống) với tổng mức đầu tư đạt 770 tỷ đồng, với quy mô chăn nuôi: 10.800 lợn nái, 48.000 lợn thịt/năm, 96.000 lợn con/năm; 1,45 triệu con gà thịt; 59.000 vịt giống bố mẹ và 7 triệu vịt con/năm.

Hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ cao trong nuôi tôm công nghiệp; kỹ thuật trong nuôi ngao tập trung, tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, các công nghệ, kỹ thuật mới trong khai thác, bảo quản trên tàu khai thác hải sản để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm khai thác. Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng tập trung ở vùng bãi triều được áp dụng tiêu chuẩn VietGAP đạt 20 ha, đạt 0,48%. Tỷ lệ diện tích nuôi tôm thâm canh công nghệ cao trong nhà bạt, nhà màng, nhà kính đạt 2,4%. Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh 650 ha, tuy nhiên mới có 100 ha nuôi trong nhà màng, nhà bạt. Tỷ lệ giá trị sản phẩm tôm thẻ chân trắng ứng dụng công nghệ cao chiếm 80%; trong đó: tổng giá trị sản phẩm 10.000 tấn tôm; giá trị sản phẩm công nghệ cao: 628 tỷ đồng (tính theo giá so sánh năm 2010). Tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ vật liệu mới trong đóng hầm bảo quản sản phẩm khai thác cho các tàu cá đánh bắt, hậu cần đánh bắt vùng khơi

Triển khai hỗ trợ, hướng dẫn các cơ sở sản xuất ứng dụng phần mềm quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thực phẩm an toàn và tích hợp thông tin vào mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc; công nghệ số để tự động hóa quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, an toàn. Đến nay đã có 15% số cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích hợp thông tin vào mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc. Hướng dẫn sử dụng công nghệ bảo quản, sơ chế (công nghệ bảo quản lạnh); công nghệ chế biến (công nghệ lên men, công nghệ sinh học).

Khuyến nghị các cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ nhân giống cây lâm nghiệp bằng nuôi cấy mô, hom; nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để nhận dạng nhanh một số loài động vật, thực vật rừng nguy cấp và quý hiếm. Đề xuất, đặt hàng nghiên cứu trồng thử nghiệm một số cây lâm nghiệp mới; khảo nghiệm sản xuất cây có giá trị kinh tế cao gắn với công nghiệp chế biến. Tiếp nhận và chuyển giao công nghệ viễn thám trong quản lý rừng và phòng trừ sâu, bệnh hại cây lâm nghiệp.

Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh lồng ghép trong các cuộc hội thảo, lớp tập huấn, hội nghị tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; phần mềm quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thực phẩm an toàn và tích hợp thông tin vào mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc; sử dụng Internet vạn vật (IoT) trong kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh vật nuôi đối với các trang trại chăn nuôi quy mô lớn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn triển khai phần mềm quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thực phẩm an toàn và tích hợp thông tin vào mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc.

Một số Doanh nghiệp, HTX đã chủ động tiếp cận chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ cao vào hoạt động sản xuất kinh doanh, sản xuất chế biến nông, lâm, thủy sản; Sử dụng máy tính và ứng dụng các phần mềm vào hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu là phần mềm kế toán), gửi nhận thư điện tử và tham khảo thông tin về sản phẩm, thị trường; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động kinh doanh như: xây dựng Website kết nối cung cầu, lập facebook, zalo để quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

Triển khai việc cập nhật số liệu KTTT, HTX nông nghiệp trên địa bàn các huyện thông qua tài khoản đã được cấp trên hệ thống quản lý dữ liệu hợp tác xã nông nghiệp, do Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn xây dựng.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực thích ứng với yêu cầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bảo mật an toàn thông tin, tác hại khi thiết bị và máy tính công vụ bị nhiễm virus, mã độc, từ đó chủ động thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống cơ quan nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vai trò, tầm quan trọng của CMCN 4.0, thách thức do CMCN 4.0 mang lại, sự cần thiết phải chủ động tham gia hiệu quả cuộc CMCN 4.0; một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc CMCN 4.0 để nâng cao hiểu biết về CMCN 4.0.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức công nghệ thông tin; xây dựng, triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức viên chức, người lao động của cơ quan.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin ...

- Tăng cường hợp tác với các Trường, Viện, Trung tâm khoa học đầu ngành của cả nước để hỗ trợ đào tạo, chuyển giao các kết quả nghiên cứu, các công nghệ mới vào sản xuất, ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

2.5. Chính sách hội nhập quốc tế

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, trong những năm qua, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thu hút được nhiều doanh nghiệp, nguồn lực đầu tư xây dựng các mô

hình trình diễn theo hướng công nghệ cao, ứng dụng các tiến bộ công nghệ mới vào trong sản xuất nông nghiệp; sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ chương trình, dự án khoa học công nghệ nhằm đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, góp phần phát triển nền nông nghiệp sản xuất theo hướng hàng hóa, hiện đại và bền vững.

2.6. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị

Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-SNN&PTNT ngày 20/10/2021 về phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 để triển khai xây dựng Chính phủ điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019; Kế hoạch số 42/KH-SNN&PTNT ngày 10/05/2022 về nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 44/KH-SNN&PTNT ngày 13/05/2022 về Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022; Kế hoạch số 49/KH-SNN&PTNT ngày 03/06/2022 về Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1215/SNN&PTNT-VP ngày 06/04/2022 xác định nhiệm vụ chuyển đổi số tại Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022... đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc trách nhiệm của ngành.

3. Đánh giá

3.1. Đánh giá khái quát tình hình thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP trong năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 22/9/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 178-KH/TU ngày 6/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức thực hiện triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết đề ra; tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết 52-NQ/TW Bộ Chính trị, Nghị quyết số 50/NQ-CP và Kế hoạch số 178-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 202/KH-UBND của UBND tỉnh Thanh Hóa đến các phòng, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành về chủ trương, quan điểm, nội dung của chỉ đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc chủ động, tích cực tham gia cuộc CMCN 4.0; chủ động ứng dụng các thành tựu của CMCN 4.0 trong thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

- Việc nhân rộng các mô hình công nghệ cao theo chuỗi giá trị còn chậm do các mô hình công nghệ cao việc đầu tư phải yêu cầu về tiềm lực phù hợp như nguồn kinh phí, cơ sở vật chất phải lớn; trình độ quản lý, khoa học kỹ thuật phải

tiên tiến.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc ngành đa phần là nhỏ lẻ, nguồn lực hạn chế nên việc đầu tư, đón đầu các công nghệ mới còn gặp nhiều khó khăn. Kinh phí để đầu tư, ứng dụng công nghệ để ngành chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chưa đáp ứng yêu cầu.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Thời gian tới ngành tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao nhất là hỗ trợ, hướng dẫn thực hiện xác nhận, tích hợp mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc cho cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc trách nhiệm quản lý.

Triển khai phần mềm quản lý chuỗi cung ứng sản phẩm thực phẩm an toàn và tích hợp thông tin vào mã QR Code phục vụ truy xuất nguồn gốc; sử dụng Internet vạn vật (IoT) trong kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất, chăm sóc, phòng trừ dịch bệnh vật nuôi, cây trồng trước hết là cơ sở sản xuất có quy mô lớn trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan đến phạm vi trách nhiệm quản lý của ngành, trong đó ứng dụng KH&CN là một trong những tiêu chí, điều kiện hỗ trợ để thực hiện phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, theo hướng công nghệ cao.

Đẩy mạnh sản xuất theo chuỗi giá trị; hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, trang trại, hợp tác xã, hộ gia đình đầu tư hệ thống chế biến nông sản, liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Triển khai việc áp dụng và quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; xây dựng phòng họp không giấy tờ; cập nhật, rà soát, chủ động tham mưu lĩnh vực TTHC, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT. Kịp thời niêm yết đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Tăng cường hợp tác với các Trường, Viện, Trung tâm khoa học đầu ngành của cả nước để hỗ trợ đào tạo, chuyển giao các kết quả nghiên cứu, các công nghệ mới vào sản xuất, ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

Trang bị các phương tiện, thiết bị làm việc cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở, cán bộ công chức, viên chức, lao động hợp đồng đảm bảo các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với đổi mới công nghệ và điều kiện hiện có của tỉnh, của ngành.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đáp ứng yêu cầu quản lý, đảm bảo sự cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Sở đề xuất kiến nghị một số nội dung sau:

- Đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm tạo điều kiện về kinh phí cho Sở Nông nghiệp và PTNT triển khai các mục tiêu ứng dụng CNTT của ngành Nông

nghiệp và PTNT; có cơ chế chính sách thiết thực để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với cơ quan Nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, sớm xây dựng thành công Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo của Sở Nông nghiệp và PTNT, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Viết Chơn